TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST
Ngày: 06-5-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Võ Thành Trung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp 1, xã Thủy Tây, Huyện Th H, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn:

- Bà Võ Thị Út L, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, Huyện Th H, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Trung X, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Thủy Tây, Huyện Th H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại tòa, nguyên đơn bà Chung Thị T trình bày:*

Do quen biết nên tôi có cho bà Võ Thị Út L, ông Nguyễn Trung Đ và ông Nguyễn Trung X vay hai lần; cụ thể: Ngày 18/4/2019 (tức là 24/3/2019 (Al) tôi cho bà Út L, ông Đ và ông X vay 1.500.000.000đ, khi vay bà Út L và ông X có ký hợp đồng vay tiền cho tôi, mục đích vay là để mua lúa, thời hạn trả là 24/4/2019 (AL) tức ngày 28/5/2019 (DL), vay không lãi. Lần 2 vào ngày 18/4/2019 (DL) (ngày 24/3/2019 (AL)) bà Út L, ông Đ và ông X vay tiếp của tôi 500.000.000đ, khi vay bà Út L và ông X có ký hợp đồng vay tiền cho tôi, mục đích vay là để mua lúa gạo, thời hạn trả là 24/4/2019 (Âm lịch) tức ngày 28/5/2019 (DL), vay không lãi. Ông Đ mặc dù không ký 02 hợp đồng vay tiền nhưng ông Đ và bà Út L là vợ chồng, mục đích vay là mua bán lúa gạo. Trong quá trình vay nợ, do vợ chồng bà Út L và ông X không trả được nợ nên tôi có khởi kiện ra Tòa án nhân dân Huyện Th H và được Tòa án thụ lý vào ngày 10/9/2019, sau khi Tòa thụ lý thì ông Đ và bà Út L bán nhà và có trả cho tôi được 1.000.000.000đ và hẹn sẽ trả tiếp 1.000.000.000đ còn lại cho tôi nên tôi mới rút đơn khởi kiên và có quyết định đình chỉ vụ án dân sự số 46/2019/QĐST-DS ngày 10/9/2019. Tuy nhiên đến nay bà Út L, ông Đ và ông X không trả nợ cho tôi nên tôi khởi kiện yêu cầu bà Út L, ông Đ, ông X liên đới trả cho tôi số tiền còn nợ là 1.000.000.000đ và lãi chậm trả theo mức lãi suất là 0.83%/tháng từ khi quá hạn cho đến khi xét xử.

** Bị đơn – Bà Võ Thị Út L trình bày*: Bà thừa nhận vào năm 2019 bà cùng con là ông X có vay của bà T số tiền 2.000.000.000đ, thời hạn vay một tháng, mục đích vay là để mua bán lúa gạo. Khi vay bà và con bà là ông Nguyễn Trung X có ký 02 hợp đồng vay tiền như bà T cung cấp cho Tòa. Đến tháng 9/2019 bà cùng chồng là ông Nguyễn Trung Đ có bán nhà và trả được cho bà T 1.000.000.000đ. Hiện bà còn nợ bà T là 1.000.000.000đ, tuy nhiên đây là nợ riêng của bà và ông X không liên quan đến ông Đ và bà với ông Đ đã ly hôn nên trước yêu cầu khởi kiện của bà T, bà đồng ý cùng ông X liên đới trả cho bà T 1.000.000.000đ, không đồng ý trả lãi. Phương thức trả thì khi nào bà và con bà có tiền sẽ trả.

** Bị đơn – ông Nguyễn Trung X và ông Nguyễn Trung Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Chung Thị T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Võ Thị Út L, ông Nguyễn Trung Đ, ông Nguyễn Trung X. Nguyên đơn, các bị đơn có địa chỉ tại Huyện Th H, tỉnh Long An. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Huyện Th H.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Trung Đ, ông Nguyễn Trung X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Chung Thị T và bị đơn bà Võ Thị Út L thống nhất vào năm 2019 bà Út L và ông Trung X có vay bà T số tiền 2.000.000.000đ khi vay bà Út L có ký 02 " Hợp đồng vay tiền" ngày 18/4/2019 (tức là 24/3/2019 Al) với tổng số tiền nợ gốc là 2.000.000.000đ hẹn 01 tháng trả là ngày 24/4/2019 (Âm lịch) tức ngày 28/5/2019 (DL). Từ ngày vay cho đến nay bà Út L và ông X đã trả được cho bà T 1.000.000.000đ còn nợ lại 1.000.000.000đ. Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì có đủ căn cứ chứng minh giữa bà T với bà Út L và ông X có phát sinh hợp đồng vay tài sản có thời hạn với số tiền nợ là 1.000.000.0000đ gốc nên yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Bà T yêu cầu ông Đ và ông X cùng liên đới với bà Út L trả nợ gốc và lãi cho bà. Bị đơn ông Nguyễn Trung X và ông Nguyễn Trung Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên căn cứ vào 02 "Hợp đồng vay tiền" ngày 18/4/2019 (dương lịch) có chữ ký của ông X và bà Út L, bà Út L cũng thừa nhận

ông X là người ký tên cùng bà vào "Hợp đồng vay tiền". Nên yêu cầu ông X liên đới cùng bà Út trả nợ cho bà T là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Trung Đ liên đới cùng bà Út L trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa, bị đơn bà Út L xác định năm 2019 ông Đ và bà đã bán nhà để trả nợ bớt cho bà T 1.000.000.000đ và mục đích bà vay tiền bà Tiền là để mua bán lúa gạo phục vụ cho kinh tế gia đình. Mặc dù bà trình bày bà và ông Đ đã ly hôn vào ngày 03/7/2020 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 64/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An nhưng về "Tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Út L và ông Nguyễn Trung Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết". Từ những căn cứ trên chứng minh được đây là nợ chung của ông Đ và bà Út L nên căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu liên đới của buộc ông Đ liên đới cùng bà Út L trả nợ cho bà T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu trả tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bà Út L, ông X và ông Đ phải trả tiền lãi từ ngày 25/4/2019 (âm lịch) cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng. Bị đơn bà Út L không đồng ý chỉ chấp nhận trả gốc là 1.000.000.000đ. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự, bên vay chưa trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay trả lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên yêu cầu trả lãi của nguyên đơn bà T có căn cứ chấp nhận cụ thể như sau:

Tiền lãi tính từ ngày 25/4/2019 (Âm lịch) tức ngày 29/5/2019 (Dương lịch) cho đến ngày 06/5/2024 là 59 tháng 6 ngày . Nguyên đơn đề nghị làm tròn là 59 tháng. Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu về thời gian tính lãi này nên tiền lãi bị đơn phải trả là: 1.000.000.000đ x 59 tháng x 0,83%/tháng = 489.700.000đ.

Như vậy, tiền gốc và lãi mà bị đơn phải trả là: 1.000.000.000đ + 489.700.000đ= 1.489.700.000đ.

[4] Phương thức trả nợ: Bà T yêu cầu bà Út L, ông X và ông Đ phải trả một lần nợ gốc và lãi. Bà Út L xin trả dần khi nào có tiền thì trả nhưng không được bà T đồng ý nên đề nghị trả dần của bà Út L không được chấp nhận. Ông X, ông Đ vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiên của bà T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị T được chấp nhận được chấp nhận toàn bộ nên bà T không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T. Bà Út L, ông X, ông Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị T.

Buộc bà Võ Thị Út L, ông Nguyễn Trung Đ, ông Nguyễn Trung X có nghĩa vụ trả cho bà Chung Thị T số tiền vay gốc và lãi là 1.489.700.000đ (Một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Út L, ông Nguyễn Trung Đ, ông Nguyễn Trung X phải chịu 56.691.000đ (Năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Chung Thị T không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà T 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo lai thu số 0004456 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Bé - Võ Thành Trung	**Nguyễn Thị Kim Hương**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hương